

Ngày 30/06/2025	2,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-27.6%	-25.0%

	Q2/25	
ROE	338%	+/- YoY ▲ 529%

	Q2/25		
DT thuần	34.3	QoQ ▲ 13.6	YoY ▲ 8.10
		▲ 65.6%	▲ 30.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	55.0	YoY ▼ 12.1
		▼ 18.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	2.36	QoQ ▼ 2.59	YoY ▲ 6.43
		▼ 52.3%	▲ 158%
	tỷ VNĐ		

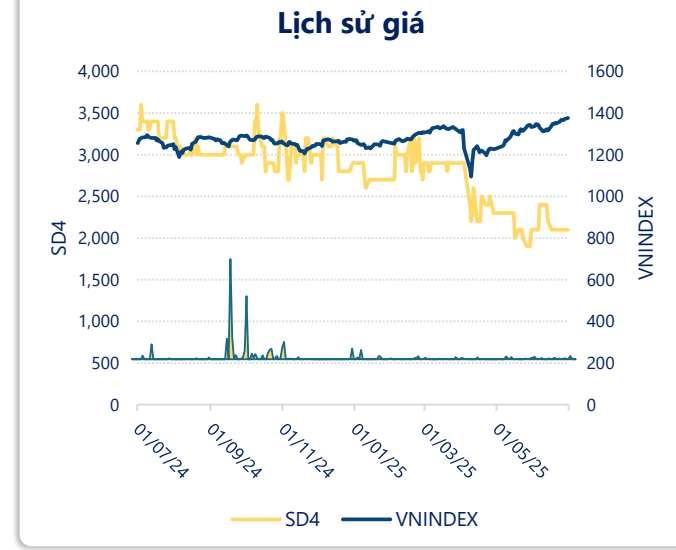
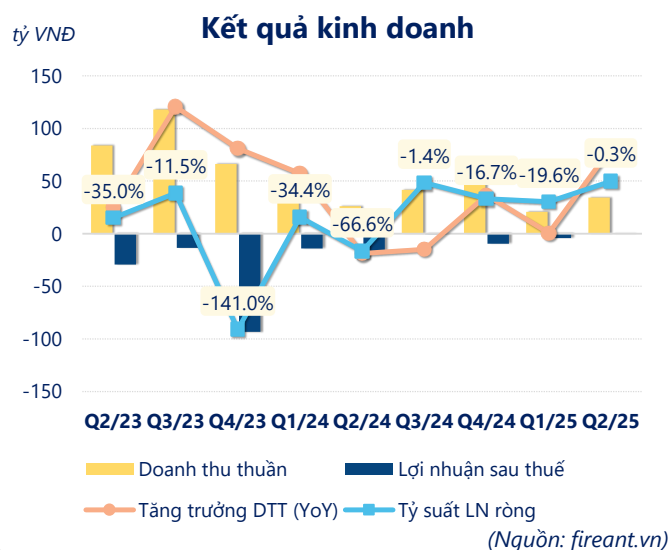
	6T 2025	
LN gộp	7.31	YoY ▲ 8.87
		▲ 568%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1.57	QoQ ▲ 5.49	YoY ▲ 19.2
		▲ 140%	▲ 109%
	tỷ VNĐ		

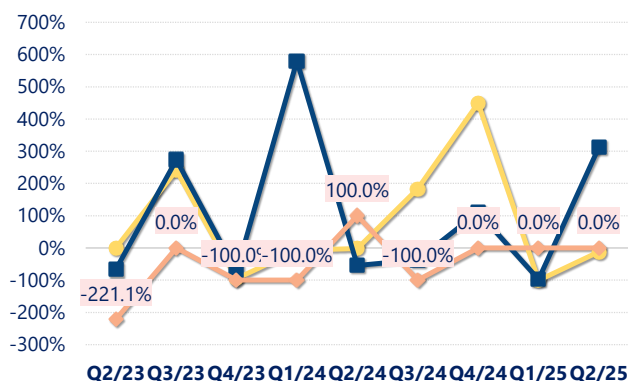
	6T 2025	
LN thuần	-2.35	YoY ▲ 25.3
		▲ 91.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-0.09	QoQ ▲ 3.96	YoY ▲ 17.3
		▲ 97.8%	▲ 99.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-4.14	YoY ▲ 27.4
		▲ 86.9%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

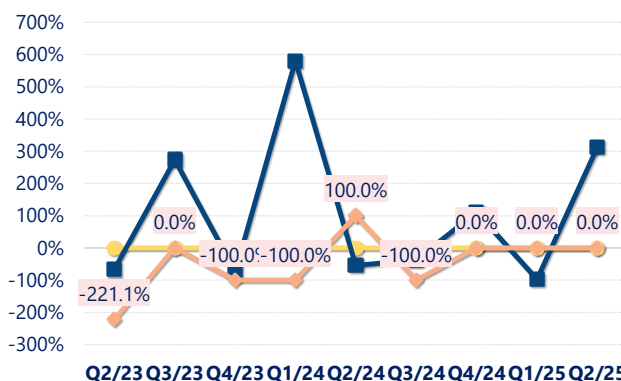


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

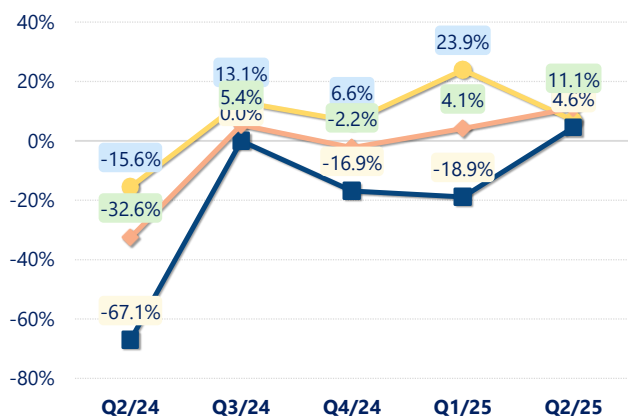


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

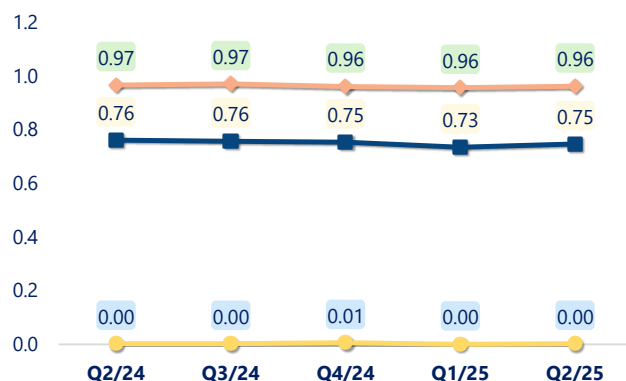


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

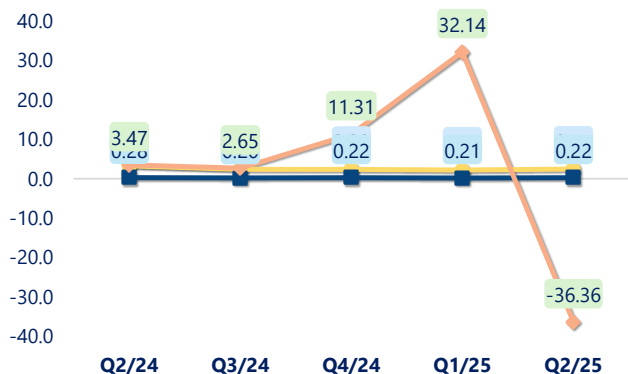


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

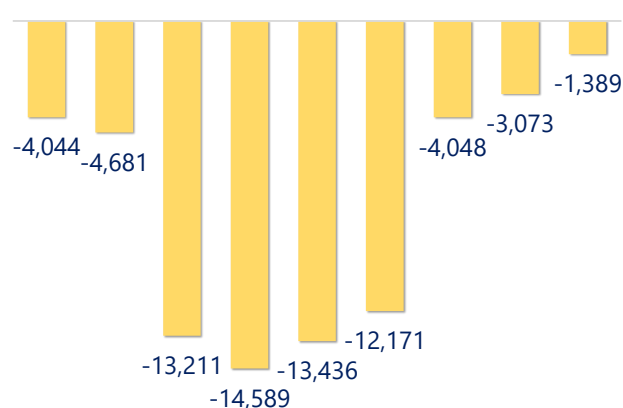


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	34.3	26.2	30.8%	55.0	67.1	-18.1%
Giá vốn hàng bán	31.9	30.2	5.7%	47.7	68.7	-30.6%
Lợi nhuận gộp	2.36	-4.07	158%	7.31	-1.56	568%
Doanh thu HĐTC	10.0	0.00		10.0	0.00	960184%
Chi phí TC	5.59	8.91	-37.3%	10.5	16.1	-35.0%
Chi phí lãi vay	3.89	8.91	-56.3%	8.80	16.1	-45.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.20	4.58	13.6%	9.17	9.88	-7.2%
LN thuần từ HĐKD	1.57	-17.6	109%	-2.35	-27.6	91.5%
Lợi nhuận khác	-1.66	0.13	-1377%	-1.79	-3.95	54.6%
LN trước thuế	-0.09	-17.4	99.5%	-4.14	-31.5	86.9%
Lợi nhuận sau thuế	-0.09	-17.4	99.5%	-4.14	-31.5	86.9%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.09	-17.4	99.5%	-4.14	-31.5	86.9%

(Nguồn: fireant.vn)

